

Số:2811 /KH-UBND

Hà Nam, ngày 16 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư

Thực hiện Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ nội dung Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư gắn với việc đánh giá kết quả công tác hằng năm và phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục;

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch này phải đồng bộ với việc tiếp tục tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và phù hợp với chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch tham gia phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của tỉnh, của Trung ương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

- Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp về sự cần thiết chủ động tham gia các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nội dung Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm đẩy mạnh việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình; xác định kết quả nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành quản lý nhà nước;

- Thông tin, tuyên truyền với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

2. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Chủ động rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ hiện hành. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh;

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, đài ngộ, trọng dụng phù hợp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả bô máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát, hoàn thiện chính sách về đầu tư công để khuyến khích hợp tác công - tư trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa

bàn tinh, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh;

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế “đặt hàng”, cơ chế tuyển chọn và cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng quy định hiện hành của nhà nước; cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng, tính khách quan trong việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;

- Phát huy Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích nhiều doanh nghiệp thành lập và tăng quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ; thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Xây dựng cơ chế, chính sách để gắn kết hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát ban hành một số cơ chế chính sách về hỗ trợ, khuyến khích đầu tư xây dựng nông thôn mới; cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ xây dựng Logo nhãn hiệu và in tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp sạch, sản phẩm được cấp chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; chính sách sản xuất nông nghiệp sạch làm vệ tinh, liên kết chuỗi với các cơ sở, doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

3. Cơ cấu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh

- Cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh; quan tâm đúng mức nghiên cứu cơ bản; tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ cốt lõi theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, cập nhật, gắn kết với hệ thống thông tin, thống kê kinh tế - xã hội, phù hợp với chuẩn mực quốc gia và quốc tế;

- Đề xuất cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hợp tác, kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học;

- Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm chủ lực địa phương; các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng mới, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Ngăn chặn có hiệu quả việc nhập các thiết bị, công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, an ninh, quốc phòng. Tuyệt đối không chuyển giao công nghệ thuộc danh mục cấm chuyển giao từ nước ngoài và công nghệ chuyển giao ra nước ngoài theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

- Quan tâm công tác đầu tư nghiên cứu cơ bản đổi mới những lĩnh vực thật sự cần thiết và bức xúc, tập trung chủ yếu đến việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ cốt lõi nhằm tạo nền tảng và động lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ đổi mới một số ngành và lĩnh vực chủ yếu;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ. Thúc đẩy mối liên kết ba bên giữa nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ - doanh nghiệp - nhà nước, quan tâm hỗ trợ hoạt động sáng kiến của người dân;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, thu hút chuyên gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ làm việc trong các doanh nghiệp;

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu triển khai, khai thác sáng chế, giải mã công nghệ nhập khẩu, ưu tiên mua bán công nghệ nội địa do các tổ chức khoa học và công nghệ tạo ra. Thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng và đào tạo nhân lực về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp;

- Thúc đẩy phát triển mối liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp nhằm thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ. Phát triển mạnh hình thức doanh nghiệp đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho viện nghiên cứu, trường đại học thực hiện; liên kết với viện, trường xây dựng và cùng tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế

- Tham mưu, đề xuất kịp thời các giải pháp hiệu quả trong chính sách đào tạo, thu hút nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; sử dụng cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, có năng lực thực tiễn trong các lĩnh vực. Xây dựng các chính sách cử cán bộ khoa học đi làm việc, học tập tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, doanh nghiệp ở nước ngoài. Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ khoa học phát triển tài năng và hưởng lợi xứng đáng bằng giá trị lao động sáng tạo của mình;

- Chủ động phát triển và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, cao đẳng; các trung tâm nghiên cứu thực nghiệm, chuyển giao, dịch vụ khoa học và công nghệ; các phòng thí nghiệm nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh để có tiềm lực đủ mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ.

5. Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Thực hiện có hiệu quả các quy định, chính sách hỗ trợ của nhà nước để các tổ chức, cá nhân nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh

doanh. Thúc đẩy sự liên thông thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn. Đẩy mạnh quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng và kết nối sàn giao dịch công nghệ của tỉnh liên thông với hệ thống các Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tỉnh, thành phố; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ khu vực. Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian môi giới, đánh giá, chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; xây dựng quy định về đánh giá, định giá tài sản trí tuệ, chuyển nhượng, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ; truy suất nguồn gốc sản phẩm; đo lường chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, mã số mã vạch;

- Củng cố và phát triển hệ thống thông tin về khoa học và công nghệ, chú trọng việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm. Xây dựng thư viện khoa học và công nghệ điện tử phục vụ tra cứu thông tin, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ. Đa dạng hóa kênh thông tin phù hợp với trình độ dân trí;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp, trao đổi, giao dịch thông tin về khoa học và công nghệ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác về khoa học và công nghệ với các địa phương trong nước và quốc tế

- Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ năng lực khoa học và công nghệ trên địa bàn;

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, nhằm nâng cao năng lực sản xuất cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh;

- Tăng cường các nội dung hợp tác nhằm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao, hình thành các tập thể nghiên cứu đáp ứng yêu cầu giải quyết nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh;

- Chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế ở trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo dõi, đôn đốc và chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này;

- Định kỳ ngày 30 tháng 11 hàng năm báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ có hiệu quả;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên mọi lĩnh vực, từ cơ quan nhà nước các cấp đến các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút mọi nguồn lực cho các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng Kết luận số 50KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng văn hóa và thông tin; đài truyền thanh cấp huyện, thị xã, thành phố; đài truyền thanh cấp xã, phường, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong ngành tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nội dung nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên các lĩnh vực công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, dân số, dược và trang bị y tế tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý;

- Tăng cường hoạt động chỉ đạo, xác định phương hướng, nội dung nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác công nghệ, đào tạo bồi dưỡng cán bộ hàng năm và dài hạn của ngành, đặc biệt là việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào hoạt động chuyên môn;

- Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù và nhu cầu phát triển của ngành đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân;

- Tiếp tục tăng cường đào tạo nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kiện toàn hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ; tăng

cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh;

- Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên.

4. Sở Nội vụ

- Rà soát quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý và các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của tỉnh;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách để gắn kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục chủ động phát triển và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông;

- Xây dựng và thực hiện chương trình phát hiện và bồi dưỡng các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

6. Sở Công thương

- Rà soát chính sách, quy hoạch, kế hoạch tạo điều kiện phát triển nhanh và bền vững lĩnh vực điện năng để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tham mưu và ban hành các quy hoạch liên quan đến phát triển năng lượng theo Luật Quy hoạch;

- Rà soát, đề xuất bổ sung xây dựng cơ chế chính sách tạo điều kiện cho ngành điện lực thực hiện đầu tư hiện đại hóa từ khâu truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện; quản lý chặt chẽ hơn cường độ tiêu thụ điện năng; từng bước triển khai áp dụng những công nghệ giám sát kỹ thuật tự động, thông minh;

- Tranh thủ các nguồn vốn, xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, phát triển mới lưới điện phù hợp quy hoạch và thực tiễn nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, giảm tối đa tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối điện. Khuyến khích tư nhân tham gia phát triển năng lượng, cung ứng dịch vụ điện trong các Khu công nghiệp;

- Rà soát các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả;

- Rà soát lại các lĩnh vực tiêu thụ năng lượng trên địa bàn tỉnh. Có cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng;

- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, ngành và sản phẩm có

mức tiêu thụ năng lượng cao. Có chính sách khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp và giao thông;

- Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành điện và năng lượng tái tạo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Chủ động tìm kiếm các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm trong nước thông qua các hiệp hội sản xuất các sản phẩm cơ khí, điện, điện tử để kết nối với các doanh nghiệp FDI sản xuất hàng xuất khẩu. Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước trong việc sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ mới trong quy trình thăm canh tổng hợp, phân bón. Tăng cường cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

- Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã chuyên sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn làm vệ tinh cho các doanh nghiệp liên kết thu mua sản phẩm. Đi đôi với phát triển quy mô sản xuất, đẩy nhanh quá trình xây dựng thương hiệu cho các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị và tính cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ. Xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất theo hướng nông sản an toàn VietGAP, GlobalGAP đáp ứng nhu cầu hiện nay và tiến tới xuất khẩu;

- Đẩy mạnh công tác thử nghiệm và phát triển sản xuất các sản phẩm công nghệ cao nhằm đáp ứng thị trường đa dạng của tỉnh, phát huy lợi thế cạnh tranh và nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất;

- Phát triển khoa học và tăng cường ứng dụng công nghệ về giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản, đặc biệt là các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản mới, tiên tiến có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, được các hộ nông dân ưa chuộng, đáp ứng nhu cầu của thị trường và có năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh cao;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong xây dựng, thiết kế chuồng trại, ao nuôi; trong xử lý môi trường để phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn ứng dụng công nghệ cao thực hiện nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng, năng suất, giá trị cao; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi; doanh nghiệp đầu tư xây dựng.

8. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định dự toán kinh

phí do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí theo khả năng nguồn ngân sách của tỉnh;

- Chủ động rà soát, cập nhật, triển khai các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh;

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện các quy định về xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện chính sách về đầu tư công để khuyến khích hợp tác công-tư trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách khuyến khích đầu tư và khai thác có hiệu quả khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin theo mô hình tiên tiến;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng và triển khai chính sách khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh, gắn với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn lực cho đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong tổ chức, thực hiện, quản lý các dự án đầu tư xây dựng, trong đó có các dự án đầu tư phát triển khoa học công nghệ được kịp thời, tuân thủ các quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

10. Các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo thực hiện Kế hoạch;

- Xây dựng kế hoạch, chủ động tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, quốc phòng trong tình hình mới.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, đề án cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan chủ động đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./*N*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VPUB: LĐVP, KGVX;
- Lưu VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Lụa